

Số: 20 /2018/QĐ-UBND

Long An, ngày 11 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2015-2019)
trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định
số 60/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14/11/2014 của Chính phủ quy định về khung giá đất;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 171/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An về ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2015-2019) trên địa bàn tỉnh Long An;

Thực hiện ý kiến của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An tại văn bản số 191/HĐND-KTNS ngày 07/5/2018 về việc thống nhất bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2015-2019) trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 310/TTr-STNMT ngày 23/4/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2015-2019) trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh, như sau:

Bổ sung vào Phụ lục II Bảng giá đất ở tại Phần I. Thành phố Tân An STT 19 vào Các Khu dân cư tại mục E, Phần I (nhóm đất có vị trí tiếp giáp với đường giao thông), cụ thể như sau:

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN TỪ ĐẾN HẾT	ĐƠN GIÁ (đồng/m ²)	
			PHƯỜNG	XÃ
E	CÁC KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG			
*	CÁC KHU DÂN CƯ			
19	Khu Trung tâm thương mại dịch vụ, văn hóa phường 1, phường 3	Đường số 1, 2, 3, 4, 5	4.500.000	

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các địa phương tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **25/5/2018**. Quyết định này là một bộ phận không tách rời Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh ban hành bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Long An định kỳ 5 năm (2015-2019). Những nội dung khác trong Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh trái với quyết định này thì thực hiện theo quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- BTV.TU, TT.HĐND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh và các Đoàn thể;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- Phòng KT, TH-KSTTHC;
- Trung tâm tin học;
- Lưu: VT, Quoc.

03_BANG GIA DAT 5 NAM-TPTA

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Cần